

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho Trạm xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn (địa chỉ tại Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) xả nước thải sau xử lý từ Trạm xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn (địa chỉ tại thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) vào nguồn nước với các nội dung chủ yếu sau:

1. Nguồn tiếp nhận nước thải: sông Kỳ Cùng, tại xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Vị trí xả nước thải: thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105⁰⁰', múi chiều 6⁰):

X= 2.416.864; Y= 678.805

3. Phương thức xả nước thải:

Nước thải sau xử lý được dẫn xả qua mương quan trắc nước thải, sau đó xả vào cống bê tông cốt thép, cuối cùng xả ra sông Kỳ Cùng theo phương thức tự chảy, xả mặt, xả ven bờ.

4. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày đêm.

5. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 5.260 m³/ngày đêm.

6. Chất lượng nước thải:

Thông số và giới hạn giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B với hệ số K = 1,0 từ thời điểm cấp phép đến ngày 31 tháng 12 năm 2025; không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A với hệ số K = 1,0 từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến thời điểm Giấy phép hết hiệu lực. Cụ thể như sau (Bảng 1):

Bảng 1: Thông số ô nhiễm và giới hạn tối đa của thông số ô nhiễm

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn	
			Từ thời điểm cấp phép đến ngày 31/12/2025	Từ ngày 01/01/2026 đến thời điểm Giấy phép hết hiệu lực
1.	pH		5 - 9	5 - 9
2.	BOD ₅ (20 °C)	mg/l	50	30
3.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	50
4.	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000	500
5.	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0	1.0
6.	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	5
7.	Nitrat (NO ₃ ⁻)(tính theo N)	mg/l	50	30
8.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	10
9.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	5
10.	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10	6
11.	Tổng Coliforms	MPN/ 100 ml	5.000	3.000

7. Thời hạn của giấy phép: 07 (bảy) năm.

Điều 2. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn chỉ được phép xả nước thải vào nguồn nước theo nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này khi bảo đảm các yêu cầu, điều kiện sau đây:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các cam kết của Công ty trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.
3. Thực hiện quan trắc nước thải:
 - a) Quan trắc tự động, liên tục lưu lượng nước thải đầu vào Trạm xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn và nước thải sau xử lý tại mương quan trắc nước thải với các thông số: Nhiệt độ, pH, TSS, COD, Amoni và lưu lượng nước thải.
 - b) Quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý theo tần suất ba (03) tháng/lần tại mương quan trắc nước thải với các thông số quy định tại Bảng 1 khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này, trừ các thông số đã được quan trắc tự động, liên tục quy định tại điểm a khoản này.
4. Vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo xử lý nước thải với lưu lượng quy định tại khoản 5 Điều 1 đạt yêu cầu về chất lượng nước thải quy định tại khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại khoản 6 Điều 1 của Giấy phép này và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.
5. Hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp Trạm xử lý nước thải, bảo đảm nước thải sau xử lý, trước khi xả ra sông Kỳ Cùng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột A với hệ số K = 1,0 chậm nhất trước ngày 01 tháng 01 năm 2026.
6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên và môi trường ở Trung ương và địa phương; kết nối camera và kết quả quan trắc tự động về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố, bất thường đối với hệ thống xử lý nước thải.
7. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) gửi báo cáo hoạt động xả nước thải vào nguồn nước của Trạm xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn về Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn theo quy định.

Trường hợp, trong quá trình xả nước thải có thay đổi khác với các quy định tại Giấy phép này, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn phải kịp thời

báo cáo đến cơ quan cấp phép và chỉ được thực hiện khi cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

Điều 3. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g, h khoản 1 Điều 38 của Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Môi trường;
- Cục thuế tỉnh Lạng Sơn;
- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn;
- Lưu: VT, VPMC, HSCP (TNN-NT-046.21) (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân